

NGÂN HÀNG VÀ FINTECH TẠI VIỆT NAM: KHÓ KHĂN VÀ GIẢI PHÁP

● TRẦN THỊ THANH HUYỀN

TÓM TẮT:

Sự phát triển công nghệ 4.0 ngày càng sâu rộng trên mọi lĩnh vực kinh tế đã làm thay đổi các thói quen thanh toán của người tiêu dùng và tác động trực tiếp đến các dịch vụ thanh toán/cho vay truyền thống của ngân hàng. Bài báo phân tích về xu hướng gần đây của Fintech (gọi tắt của công nghệ tài chính) và ngân hàng để đánh giá thực tiễn, xác định các rủi ro liên quan đến sự phát triển và đổi mới các dịch vụ tài chính ở cấp độ vi mô và vĩ mô tại ngân hàng. Đồng thời, tác giả đưa ra các khuyến nghị thiết thực cho các ngân hàng thương mại để tăng cường vị thế trong việc đổi mới tài chính và kiểm soát rủi ro liên quan đến việc áp dụng các công nghệ mới.

Từ khóa: ngân hàng, Fintech, P2P, vay ngang hàng, thanh toán điện tử, Việt Nam.

1. Đặt vấn đề

Trong vài năm gần đây tại Việt Nam, Fintech đã bắt đầu được biết đến và phát triển mạnh mẽ trên các ứng dụng công nghệ về cung ứng dịch vụ, như: đào tạo trực tuyến (học online, đào tạo online), du lịch (hệ thống đặt phòng khách sạn và chuyến bay), thương mại (hệ thống đặt hàng điện tử, mua sắm trực tuyến) và truyền thông (phân phối nội dung điện tử). Đặc biệt, trong giai đoạn bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 bùng phát, các khu vực bị phong tỏa hoặc phải cách ly theo Chỉ thị 15, Chỉ thị 16 của Chính phủ, đội ngũ các nhà bán lẻ, các hộ gia đình kinh doanh cá thể tham gia vào dịch vụ giao nhận hàng hóa, thanh toán online ngày một tăng nhanh, khiến cho việc sử dụng điện thoại và internet trở thành một công cụ thiết yếu trong cuộc sống. Đây cũng là một trong những tiền đề cho sự phát triển của nền kinh tế số.

Theo thống kê gần đây, đã có 70,3% dân số Việt Nam sử dụng internet và dự kiến còn tăng mạnh

trong những năm tới, góp phần thúc đẩy phát triển nền kinh tế số, trong đó có lĩnh vực Fintech. Điều này khiến cho việc cạnh tranh của Fintech trong các lĩnh vực dịch vụ truyền thống của ngân hàng như cung cấp dịch vụ thanh toán (thanh toán di động, tiền ảo), các cơ hội tài trợ thay thế (với tư cách là công ty cho vay ngang hàng, huy động vốn từ cộng đồng), quản lý tài sản,... ngày càng trở lên gay gắt.

2. Hệ sinh thái Fintech và thực trạng phát triển Fintech tại Việt Nam

Skam, J., et. al. (2014) đồng tình khái niệm Fintech là các công ty “cung cấp công nghệ cho ngân hàng và tài chính doanh nghiệp, thị trường vốn, phân tích dữ liệu tài chính, thanh toán và quản lý tài chính cá nhân” của Accenture và CB Insights. Theo Hội đồng Vĩ sự ổn định tài chính (FSB) và Ủy ban Basel về giám sát ngân hàng (BCBS), Fintech là các sáng tạo trong tài chính dựa trên nền tảng công nghệ nhằm tạo ra các mô hình kinh doanh,

ứng dụng, quy trình, hay sản phẩm mới có tác động cụ thể đến các thị trường và định chế tài chính, cũng như các dịch vụ tài chính.

T. Dapp (2017) cho thấy, Fintech được kích thích bởi sự phát triển nhanh chóng của phần cứng (bao gồm cả thiết bị di động), phần mềm (“đám mây” ảo, cá nhân hóa các dịch vụ trực tuyến) và sự hội tụ ngày càng tăng của công nghệ thông tin và công nghệ truyền thông. Như vậy có thể hiểu, Fintech về bản chất là viết tắt của từ Financial Technology (công nghệ tài chính) sử dụng chung cho tất cả các công ty sử dụng internet, điện thoại di động, công nghệ điện toán đám mây và các phần mềm mã nguồn mở nhằm mục đích nâng cao hiệu quả của hoạt động ngân hàng và đầu tư.

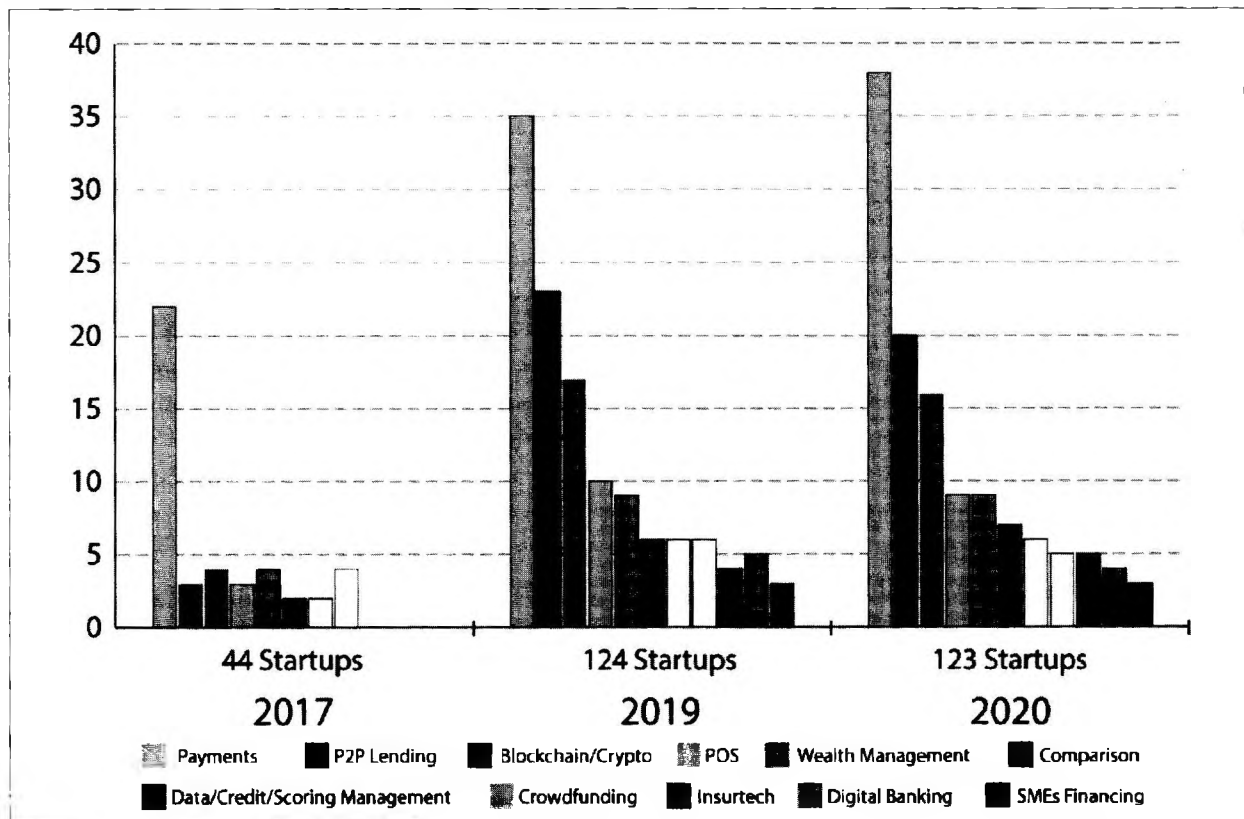
Ngày nay, ngành công nghệ Fintech bao gồm 5 lĩnh vực chính: tài chính và đầu tư, hoạt động và quản lý rủi ro, thanh toán và cơ sở hạ tầng, bảo mật dữ liệu và kiểm tiền, và giao diện khách hàng. Trên thực tế, các lĩnh vực hoạt động của Fintech tại Việt Nam gồm có: thanh toán với các công cụ như Momo, Moca, Payoo, VinaPay,... hoặc cung ứng

giải pháp thanh toán kỹ thuật số POS/mPOS4 như Hottab, SoftPay; cho vay trực tuyến như LoanVi, Timal; dịch vụ chuyển tiền như Matchmovie, Cash2vn; các công ty cung cấp nền tảng gọi vốn như FundStart, Betado, Comicola, hay FirstSetp...; quản lý tài chính cá nhân như BankGo, Moneylover, Mobivi; quản lý dữ liệu như Circle Bii, Trusting, Social, ...

Theo thống kê của Vietnam Fintech Report (2020), tính đến năm 2020 có khoảng 155 công ty đang hoạt động được chia thành các phân khúc chính, như: Thanh toán điện tử, ngân hàng số, POS và Insurtech, peer to peer lending, đánh giá điểm tín dụng, blockchain, gọi vốn cộng đồng, wealth management, SMEs Financing, comparison (Hình 1).

Nhìn vào dữ liệu Hình 1 cho thấy, lĩnh vực mà các doanh nghiệp Fintech tập trung chủ yếu vào là thanh toán, cho vay ngang hàng (P2P). Các lĩnh vực này trước đây đều là những lĩnh vực mang tính truyền thống của ngân hàng, nhưng với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ đã khiến cho thị phần

Hình 1: Bối cảnh Fintech của Việt Nam trong những năm qua



Nguồn: Vietnam Fintech Report 2020

ứng dụng, quy trình, hay sản phẩm mới có tác động cụ thể đến các thị trường và định chế tài chính, cũng như các dịch vụ tài chính.

T. Dapp (2017) cho thấy, Fintech được kích thích bởi sự phát triển nhanh chóng của phần cứng (bao gồm cả thiết bị di động), phần mềm (“đám mây” ảo, cá nhân hóa các dịch vụ trực tuyến) và sự hội tụ ngày càng tăng của công nghệ thông tin và công nghệ truyền thông. Như vậy có thể hiểu, Fintech về bản chất là viết tắt của từ Financial Technology (công nghệ tài chính) sử dụng chung cho tất cả các công ty sử dụng internet, điện thoại di động, công nghệ điện toán đám mây và các phần mềm mã nguồn mở nhằm mục đích nâng cao hiệu quả của hoạt động ngân hàng và đầu tư.

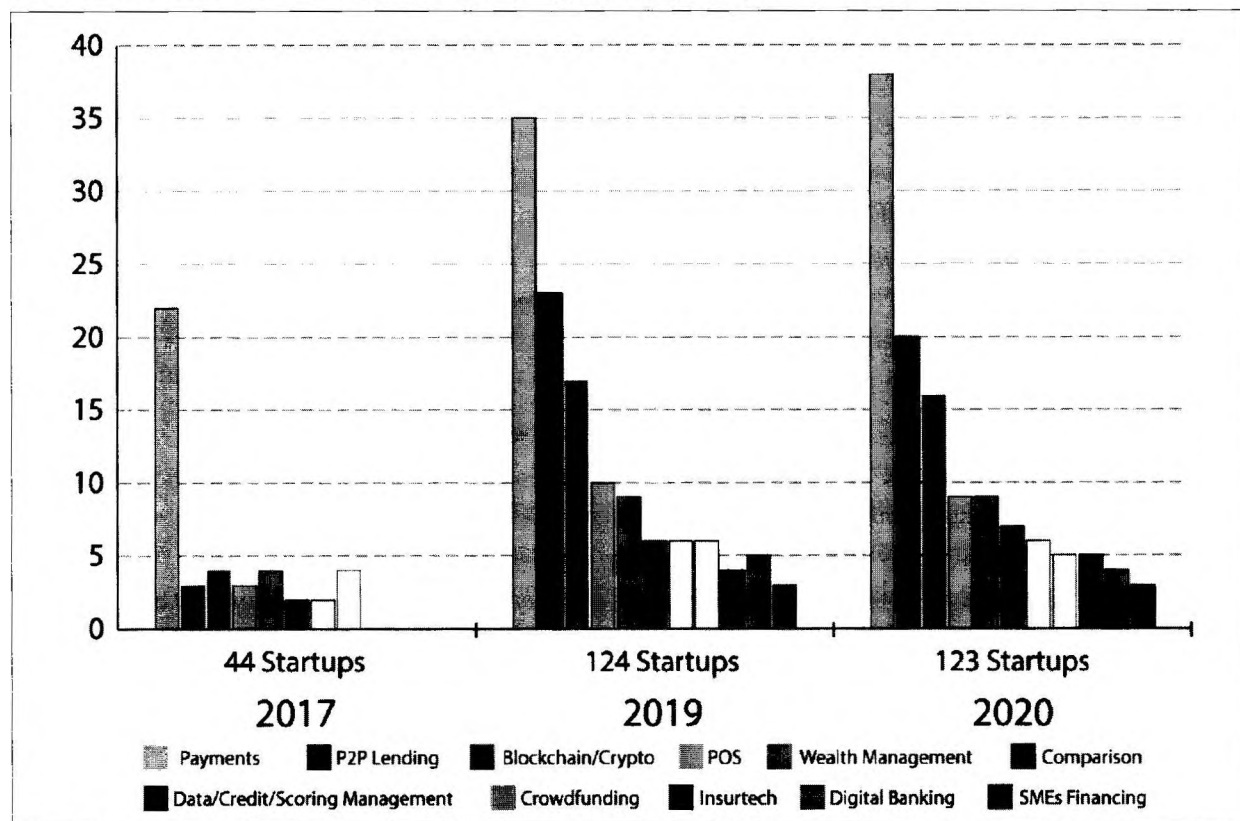
Ngày nay, ngành công nghệ Fintech bao gồm 5 lĩnh vực chính: tài chính và đầu tư, hoạt động và quản lý rủi ro, thanh toán và cơ sở hạ tầng, bảo mật dữ liệu và kiểm tiền, và giao diện khách hàng. Trên thực tế, các lĩnh vực hoạt động của Fintech tại Việt Nam gồm có: thanh toán với các công cụ như Momo, Moca, Payoo, VinaPay,... hoặc cung ứng

giải pháp thanh toán kỹ thuật số POS/mPOS4 như Hottab, SoftPay; cho vay trực tuyến như LoanVi, Timal; dịch vụ chuyển tiền như Matchmovie, Cash2vn; các công ty cung cấp nền tảng gọi vốn như FundStart, Betado, Comicola, hay FirstSetp...; quản lý tài chính cá nhân như BankGo, Moneylover, Mobivi; quản lý dữ liệu như Circle Bii, Trusting, Social,...

Theo thống kê của Vietnam Fintech Report (2020), tính đến năm 2020 có khoảng 155 công ty đang hoạt động được chia thành các phân khúc chính, như: Thanh toán điện tử, ngân hàng số, POS và Insurtech, peer to peer lending, đánh giá điểm tín dụng, blockchain, gọi vốn cộng đồng, wealth management, SMEs Financing, comparison (Hình 1).

Nhìn vào dữ liệu Hình 1 cho thấy, lĩnh vực mà các doanh nghiệp Fintech tập trung chủ yếu vào là thanh toán, cho vay ngang hàng (P2P). Các lĩnh vực này trước đây đều là những lĩnh vực mang tính truyền thống của ngân hàng, nhưng với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ đã khiến cho thị phần

Hình 1: Bối cảnh Fintech của Việt Nam trong những năm qua



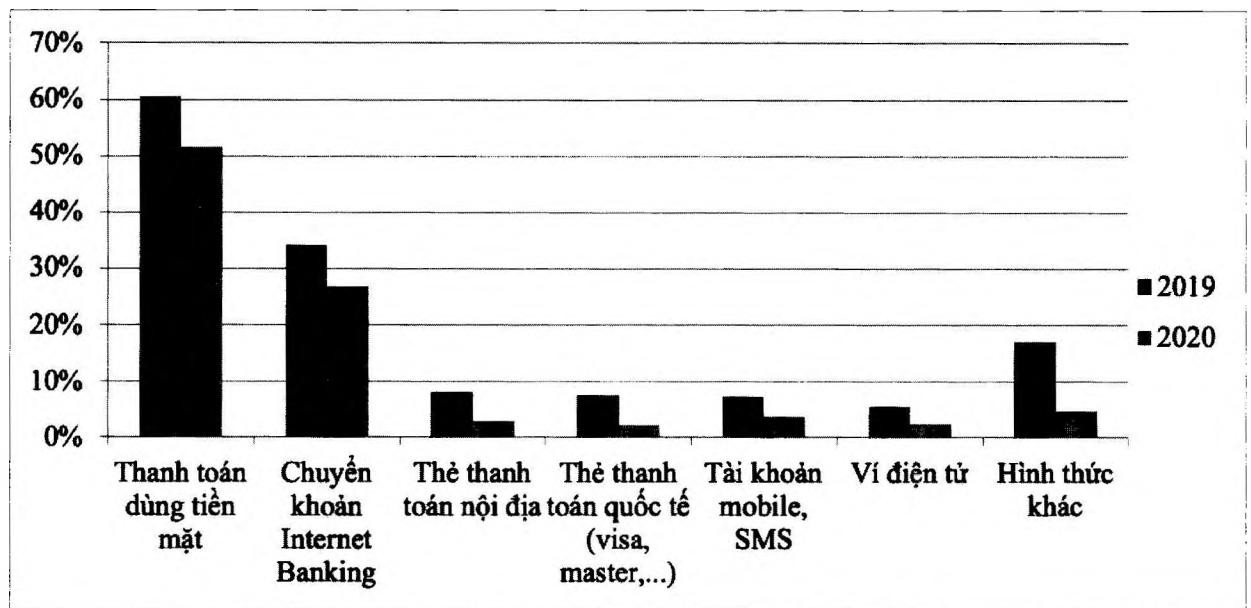
Nguồn: Vietnam Fintech Report 2020

bị cạnh tranh gay gắt bởi các công ty startup trong lĩnh vực Fintech đang ngày càng bùng nổ. Khi các doanh nghiệp Fintech trong nước ngày càng lớn sẽ thu hút các doanh nghiệp nước ngoài thâm nhập và chiếm lĩnh thị trường rất nhanh. Không ngoại trừ khả năng doanh nghiệp nước ngoài sẽ mua lại các tập đoàn Fintech lớn tại Việt Nam và làm chủ lĩnh vực Fintech của Việt Nam. Trên thực tế, giao dịch không dùng tiền mặt trong những năm gần đây đã có sự phát triển vượt bậc và dần thay đổi thói quen thanh toán của người Việt Nam, đặc biệt là giới trẻ và người làm văn phòng. Theo thống kê, mua sắm trực tuyến tăng trưởng theo cấp số nhân và đứng thứ 3 về số lượt truy cập các ứng dụng mua sắm trực tuyến tại Đông Nam Á (Hình 2). Đây là thách thức cho các ngân hàng thương mại nếu như không có sự đổi mới và áp dụng các công nghệ hiện đại vào trong các hoạt động kinh doanh của mình.

giới, không bị giới hạn bởi vị trí địa lý hay không gian, thời gian mua bán. Sự tác động của đại dịch Covid-19 đã làm thay đổi hành vi của người tiêu dùng đối với các giải pháp dựa trên công nghệ (tiêu dùng dựa trên internet, truyền thông, mạng xã hội phát triển, truyền thông xã hội, ứng dụng di động,...). Điều này làm tăng thêm sự quan tâm đối với các sản phẩm/dịch vụ Fintech, tạo điều kiện cho thị trường Fintech ngày một phát triển.

Bên cạnh đó, các sản phẩm/dịch vụ truyền thống do các ngân hàng thương mại cung cấp phải tuân thủ các tiêu chuẩn quy định liên quan đến chi phí và chuyên môn, dẫn đến những xung đột và cạnh tranh giữa các sản phẩm/dịch vụ truyền thống của ngân hàng với các sản phẩm/dịch vụ của Fintech. Vì vậy, theo U. Dapp et. al. (2014), một trong những yếu tố chính cho phép các công ty Fintech gia nhập thị trường là

Hình 2: Xu hướng thanh toán của các website/ứng dụng di động giai đoạn 2019 - 2020



Nguồn: Vietnam Fintech Report 2020

3. Fintech và ngân hàng - cạnh tranh hay đối tác

Với đặc tính hoạt động dựa trên internet, các nhà cung cấp Fintech ít tập trung hơn về mặt địa lý trong khi lợi thế là khách hàng tiềm năng rất đa dạng. Do đó, các dịch vụ/sản phẩm được tiêu chuẩn hóa mà không có chi phí bổ sung (hoặc với chi phí thấp) có thể được cung cấp trên toàn thế

các quy định về dịch vụ tài chính cơ bản thấp hơn đáng kể so với các sản phẩm/dịch vụ của các tổ chức phi ngân hàng cung cấp. Chính vì vậy, Fintech được coi là một thị trường mới tích hợp tài chính và công nghệ (Buckley, Arner, and Barberis 2016), và thay thế các cấu trúc tài chính truyền thống bằng các quy trình dựa trên công nghệ mới (Schueffel 2016).

Theo số liệu từ Biểu đồ 1 cho thấy trong 3 năm qua, xu hướng chính của các sản phẩm/dịch vụ được cung cấp bởi các công ty Fintech có thể cạnh tranh với các ngân hàng được chia thành 3 nhóm chính:

- Các dịch vụ thanh toán.
- Cung cấp các dịch vụ công nghệ mà phục vụ cho hoạt động ngân hàng.
- Cho vay ngang hàng P2P Lending.

Nếu nhìn trên góc độ cung cấp sản phẩm/dịch vụ về thanh toán, các công ty Fintech đang là những đối thủ cạnh tranh của các ngân hàng thương mại. Với lợi thế về các quy định mức vốn pháp định và hoạt động kinh doanh giữa các công ty tài chính Fintech, hoặc đơn thuần các công ty Fintech với các ngân hàng thương mại theo Luật Tổ chức tín dụng 2020 thì đây chính là dư địa cho các DN Fintech khi mà các giao dịch không dùng tiền mặt ở Việt Nam đã tăng 75,2% trong 9 tháng đầu năm 2020 so với cùng kỳ năm trước.

Nhìn trên góc độ phát triển mạnh mẽ của việc thay đổi thói quen dùng tiền mặt sang các dịch vụ thanh toán điện tử cho thấy, sự phát triển mạnh mẽ của Fintech cũng như tác động của đại dịch Covid-19 đã tác động rất lớn đến các hoạt động kinh doanh của ngân hàng. Trên thực tế, các sản phẩm của ngân hàng được kết nối và phụ thuộc vào thông tin khách hàng. Điều này giúp cho việc áp dụng các phương pháp xử lý dữ liệu hiện đại và công nghệ thông tin sẽ hỗ trợ cho các khách hàng có thể tiếp cận nhiều hơn các dịch vụ tài chính kỹ thuật số khác nhau (U. Dapp et al. 2014). Nhược điểm lớn nhất của các dịch vụ truyền thống của ngân hàng là khách hàng phải đến tận nơi để thực hiện các dịch vụ thanh toán. Chính vì vậy, giải pháp kết hợp giữa ngân hàng và các công ty Fintech về dịch vụ tài chính trên các nền tảng mạng xã hội, mobile, truyền thông kỹ thuật số chính là yếu tố then chốt khiến cả hai bên cùng có lợi nhằm giảm thiểu các rủi ro về việc mất thị phần bởi các đối thủ cạnh tranh là các công ty Fintech.

Cho đến nay, các doanh nghiệp Fintech tiếp tục phát triển sang các dịch vụ tài chính của ngân hàng thông qua hoạt động cho vay ngang hàng (P2P lending). Nếu như trước đây, khi người vay tiền muốn thực hiện các khoản vay phải trực tiếp đến ngân hàng và thực hiện các thủ tục kiểm tra gắt gao

về tài sản cầm cố hoặc chứng minh nguồn thu nhập bằng các giấy tờ, thủ tục phức tạp, thì nay các hoạt động cho vay ngang hàng của các công ty Fintech tài chính khá thuận tiện khi tất cả đều giao dịch thông qua nền tảng kỹ thuật số. Các dịch vụ vay ngang hàng rất đa dạng và nhiều hình thức thông qua các app vay tín dụng, từ kết nối giữa người có các khoản tiền nhàn rỗi với những người thiếu tiền đang có nhu cầu vay đến các hoạt động cho vay như cho vay sinh viên, cho vay thế chấp và cho vay mua xe, cho vay đáo hạn,...

Nhờ sức mạnh của công nghệ hiện đại như trí tuệ nhân tạo (AI), Big Data khiến cho việc xử lý và giải quyết các hồ sơ trở nên minh bạch và nhanh chóng. Đặc biệt là đối với các cá nhân vay tín chấp không có các hoạt động tín dụng tại các ngân hàng, việc đạt điểm tín dụng tốt để thực hiện khoản vay là vô cùng thấp tại các ngân hàng thì hiện tại có thể dễ dàng tiếp cận các khoản vay này thông qua hoạt động P2P như vay ứng lương, vay tiêu dùng,... từ một số công ty Fintech cho vay như Lenbiz, vaymuon, eLoan,... Đây đang là mảng vay tín chấp có tính truyền thống của ngân hàng, nhưng đã bị các công ty tài chính Fintech cạnh tranh khá gay gắt bên cạnh các dịch vụ thanh toán của ngân hàng.

4. Rủi ro trong các hoạt động Fintech và những hệ lụy tới ngân hàng

4.1. Rủi ro trong bảo mật thông tin

Với sự bùng nổ của các hoạt động trong nhiều lĩnh vực mà Fintech đem lại đã tạo sự thuận tiện cho người sử dụng các dịch vụ kỹ thuật số, tuy nhiên cũng có rất nhiều rủi ro có thể gặp phải đối với những người sử dụng dịch vụ này. Hiện nay, với thói quen dùng tiền mặt của người dân Việt Nam, việc tiếp cận các hoạt động thanh toán hoặc cung cấp thông tin trên các nền tảng kỹ thuật số gặp rất nhiều khó khăn về vấn đề bảo mật thông tin, khi người dùng thường ghi chép lại các mật khẩu trên máy tính hoặc điện thoại, dẫn đến việc khi mất quyền kiểm soát thì thông tin đăng nhập bị chiếm dụng. Nhất là gần đây, các trường hợp trang web mạo danh các trang ngân hàng chính thống có gắn mã độc với với mục đích ăn cắp thông tin, xóa dữ liệu, gửi email nặc danh, lấy trộm thông tin quốc gia, trộm tiền ngân hàng,... hoặc tin nhắn lừa đảo liên tục xuất hiện.

4.2. Rủi ro về pháp lý

Các hoạt động cho vay ngang hàng P2P mang rất nhiều rủi ro bởi các mô hình chấm điểm rủi ro tài sản kém hiệu quả. Bên cạnh đó, vì hoạt động cho vay ngang hàng thực hiện trên nền tảng internet nên tính ẩn danh cao làm tăng khả năng gian lận, giả mạo. Chính vì vậy các thông tin rất khó kiểm soát nhất là đối với các hoạt động vay tiêu dùng. Việc thiếu các hành lang pháp lý về lãi suất theo quy định pháp luật Việt Nam dẫn đến các tranh chấp xảy ra khi cho vay ngang hàng khiến cho các doanh nghiệp Fintech dễ bị đánh đồng với các hoạt động tín dụng đen. Bên cạnh đó, các hoạt động cho vay ngang hàng tiềm ẩn rất nhiều rủi ro liên quan đến các hoạt động phòng chống rửa tiền, rủi ro an ninh mạng, nguy cơ bị đánh cắp thông tin,... có thể tác động bất lợi đến an ninh xã hội và uy tín ngân hàng nếu có sự kết nối ký kết và thực hiện các thỏa thuận hợp tác giữa ngân hàng với các công ty cho vay ngang hàng.

4.3. Rủi ro trong thanh khoản

Đối với các hoạt động thanh toán, khi Fintech kết hợp như một đối tác với các ngân hàng trong vai trò trung gian kết nối thì khi có vụ việc xảy ra, một bên không thể hoàn thành các nghĩa vụ thanh toán sẽ dẫn đến các bên tham gia khác không thể thực hiện các nghĩa vụ thanh toán của mình. Có rất nhiều các lý do khi các bên tham gia thanh khoản như bên bán đã chuyển giao tài sản nhưng bên mua không nhận được tiền thanh toán bởi lỗi hệ thống khi xác nhận. Hoặc bên mua đã thanh toán nhưng bị thanh toán 2 lần (double), bên bán lại trì hoãn hoặc không trả lại khoản tiền dư hoặc bên mua đã thanh toán nhưng không nhận được tài sản, hàng hóa,...

4.4. Rủi ro trong hệ thống

Việc cung cấp các sản phẩm của ngân hàng

được dựa trên hệ thống dữ liệu khách hàng đã, đang sử dụng các dịch vụ/ sản phẩm của ngân hàng và các khách hàng tiềm năng. Với việc sử dụng các nền tảng công nghệ thì việc kết nối giữa các dịch vụ cũng như quản trị thông tin khách hàng trong các hoạt động của ngân hàng là điều cần thiết. Tuy nhiên, các giải pháp công nghệ thông tin càng hiện đại thì càng dễ xảy ra rủi ro khủng hoảng hệ thống. Điều này sẽ bao gồm các rủi ro về chiến lược, rủi ro về nghiệp vụ, rủi ro về tuân thủ hay rủi ro mạng. Đây là những rủi ro tiềm tàng tác động trực tiếp đến ngân hàng và các công ty Fintech bởi mức độ tương tác giữa các thông tin trong cùng một hệ thống là rất cao.

5. Kết luận

Sự phát triển của Fintech đối với các ngân hàng vừa có thuận lợi vừa có rủi ro cao tạo nên sự cạnh tranh khá gay gắt. Việc hợp tác chặt chẽ giữa các ngân hàng và công ty Fintech cho phép các ngân hàng có được lợi thế trong các hoạt động thanh toán bởi chi phí thấp, các công nghệ định hướng hành vi của người tiêu dùng dễ được áp dụng... Tuy nhiên, sự phụ thuộc của các ngân hàng vào các giải pháp công nghệ tài chính càng khiến cho các áp lực về doanh số, thị phần ngày một cao.

Bên cạnh đó, các ngân hàng luôn phải cân nhắc và xem xét các kí kết hợp tác giữa ngân hàng và các dịch vụ cung ứng về thanh toán hay cho vay ngang hàng giữa đơn vị với các công ty Fintech. Việc này nhằm ngăn chặn các hoạt động lợi dụng hình thức quảng cáo trá hình hoặc các thông tin sai lệch, dẫn đến việc các nhà đầu tư hiểu nhầm về hoạt động đầu tư/cho vay của các công ty Fintech đều có sự bảo lãnh của ngân hàng, làm ảnh hưởng đến danh tiếng của ngân hàng ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Buckley, Ross, Douglas Arner, and Janos Barberis. (2016). The Evolution of Fintech: A New Post-Crisis Paradigm? *Georgetown Journal of International Law*, 47, 1271-1319.
2. Nguyễn Tuấn Anh và cộng sự (2021). Chuyển đổi số tại Việt Nam và những thống kê ấn tượng 2021. Truy cập tại <https://specials.laodong.vn/chuyen-doi-so-tai-viet-nam-va-nhung-thong-ke-an-tuong-2021>.
3. Dapp, Thomas. (2017). Fintech: The Digital Transformation in the Financial Sector. In: Osburg T., Lohrmann C. (eds) *Sustainability in a Digital World. CSR, Sustainability, Ethics & Governance* (pp. 189-199). Germany: Springer, Cham.

4. Dapp, Ulrike et al. (2014). Long-Term Prediction of Changes in Health Status, Frailty, Nursing Care and Mortality in Community-Dwelling Senior Citizens-Results from the Longitudinal Urban Cohort Ageing Study (LUCAS). *BMC geriatrics*, 14, 141.
5. Schueffel, Patrick. (2016). Taming the Beast: A Scientific Definition of Fintech. *Journal of Innovation Management*, 4, 32-54.
6. Skan, J., Lumb, R., Masood, S., & Conway, S. K. (2014). The Boom in Global Fintech Investment: A New Growth Opportunity for London. [Online] Available at <https://www.planet-fintech.com/file/163178/>.
7. Fintech Singapore. (2020). Vietnam Fintech Report 2020. [Online] Available at <https://fintechnews.sg/wp-content/uploads/2020/11/Vietnam-Fintech-Report-2020.pdf>.

Ngày nhận bài: 18/6/2021

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 2/7/2021

Ngày chấp nhận đăng bài: 16/7/2021

Thông tin tác giả:

TRẦN THỊ THANH HUYỀN

Khoa Tài chính - Kế toán

Trường Đại học Nguyễn Tất Thành

BANKS AND FINTECH IN VIETNAM: CHALLENGES AND SOLUTIONS

● TRAN THI THANH HUYEN

Faculty of Finance and Accounting

Nguyen Tat Thanh University

ABSTRACT:

The wide implementation of 4.0 technological advances in all economic sectors has changed the payment habits of consumers and it has directly impacted traditional payment services and lending activities of banks. This paper provides an extensive analysis of recent Fintech and banking trends to assess existing practices, and identifies risks in the development and innovation of financial services provided by banks at the micro and macro levels. This paper also proposes some practical recommendations for commercial banks to strengthen their position in financial innovation and control risks associated with the adoption of new technologies.

Keywords: bank, Fintech, P2P, peer-to-peer lending, electronic payment, Vietnam.